ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KHOA LUẬT

CHUYÊN ĐỀ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Đề tài:

PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH MTV PHƯỚC NGUYÊN.



SINH VIÊN: TRẦN THỊ HÀ TRANG

MSSV: 141121113154

LỚP: 40K13

GVHD: Ths ĐỖ TRẦN HÀ LINH

Đà Nẵng- Tháng 4 năm 2020

CÔNG TY LUẬT TNHH
MTV PHƯỚC NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT SINH VIÊN THỰC TẬP

Kính gửi: **Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng**

Trong thời gian từ ngày 02 /01/2020 đến ngày 29/04/2020, Đơn vị chúng tôi có nhận sinh viên Trần Thị Hà Trang MSSV: 141121113154 của Trường đến thực tập tại đơn vị, Sau khi hoàn tất quá trình thực tập, chúng tôi có nhận xét về tinh thần, thái độ, năng lực thực tập của sinh viên như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đà Nẵng, Ngày 27 tháng 4 năm 2020

PHÓ GIÁM ĐỐC

LÝ VINH HOÀNG

Lời cam đoan

https://baocaothuctap.net/loi-cam-doan-trong-bao-cao-thuc-tap/

Lời cảm ơn

https://baocaothuctap.net/loi-cam-on-cao-thuc-tap-tot-nghiep/

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đà Nẵng, Ngày ... tháng ... năm 2020

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 3

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY. 7

1.1. Khái niệm doanh nghiệp và đăng ký thành lập doanh nghiệp 7

1.1.1. Khái niệm về doanh nghiệp 7

1.1.2. Khái niệm đăng ký thành lập doanh nghiệp 7

1.2. Pháp luật về thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam 8

1.2.1. Điều kiện để thành lập doanh nghiệp 8

1.2.1.1. Chủ thể thành lập 8

1.2.1.2. Điều kiện về ngành nghề kinh doanh 10

1.2.1.3. Điều kiện về vốn 12

1.2.1.4. Điều kiện về tên công ty 13

1.2.1.5. Địa chỉ trụ sở công ty 14

1.2.2. Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp 15

1.2.3. Trình tự thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp 15

1.2.3.1 Chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết để lập hồ sơ thành lập doanh nghiệp. 15

1.2.3.2. Soạn thảo và nộp hồ sơ thành lập công ty 16

1.2.3.. Thủ tục sau khi đăng ký thành lập đoanh nghiệp 16

1.3. Đặc trưng của thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp 18

1.4. Ý nghĩa của thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp 19

1.4.1. Ý nghĩa của thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý Nhà nước 19

1.4.2. Ý nghĩa của thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với cá nhân, tổ chức thành lập doanh nghiệp 19

CHƯƠNG 2: THỰC TIỄN VỀ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH MTV PHƯỚC NGUYÊN 21

2.1. Vài nét cơ bản về công ty Luật TNHH MTV Phước Nguyên 21

2.1.1 Giới thiệu sơ lược 21

2.1.2. Đánh giá về hoạt động tư vấn thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp tại công ty Luật TNHH MTV Phước Nguyên 21

2.2 Thực tiễn hoạt động tư vấn thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp. 23

2.2.1. Những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện tư vấn thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp 23

2.2.2 Những thuận lợi trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp 23

2.2.3. Những hạn chế trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp 26

2.2.3.1. Hạn chế dưới góc độ pháp lý 26

2.3.1.2 Hạn chế dưới góc độ thực thi pháp luật 31

CHƯƠNG 3:GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP 33

3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp 33

3.2 Một số giải pháp hoàn thiện chế định pháp luật 35

KẾT LUẬN 39

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 40

DOWNLOAD CÁC ĐỀ CƯƠNG TẠI

https://baocaothuctap.net/de-cuong-bao-cao-thuc-tap-khoa-luat/

LỜI MỞ ĐẦU

XEM THÊM CÁC LỜI MỞ ĐẦU TẠI:
https://baocaothuctap.net/loi-mo-dau-bao-cao-thuc-tap-nganh-luat/

1. Tính cấp thiết của đề tài

Luật doanh nghiệp năm 2014 được Quốc hội khoá XIII thông qua vào ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 đã góp phần tạo ra một môi trường kinh doanh thông thoáng hấp dẫn hơn cho các nhà đầu tư. Luật doanh nghiệp năm 2014 có được vai trò này vì đã có những quy định quan trọng mang tính đột phá, đặc biệt trong hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp. Trong đó, một trong những điểm nổi bật của Luật doanh nghiệp 2014 là đã đề cao được tinh thần Hiến pháp 2013, cụ thể là quyền tự do kinh doanh của công dân, doanh nghiệp, khi quy định rằng những gì pháp luật không cấm thì người dân và doanh nghiệp được phép tự do đầu tư, kinh doanh.[1]

Ngoài ra, Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Đầu tư năm 2014, được đánh dấu là sự nỗ lực cải cách pháp luật của Nhà nước nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng cường sự quản lý của Nhà nước với nền kinh tế thị trường. Đồng thời quyết tâm theo định hướng phù hợp với thực tế kinh doanh hiện tại của doanh nghiệp. Bên cạnh đó tháo gỡ những khó khăn, bất cập góp phần tạo điều kiện mở ra một môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hòa nhập với nền kinh tế thế giới.[2]

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được, thì Luật doanh nghiệp 2014 đã bộc lộ nhiều hạn chế cũng như những vấn đề gây băn khoăn cần được nghiên cứu chỉnh sửa trong đó có vấn đề về đăng ký thành lập doanh nghiệp khi trình tự thủ tục còn ra gây nhiều rườm rà, phức tạp.[3] Hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành còn chưa đồng nhất cũng như chưa cụ thể khiến cho doanh nghiệp trẻ còn khó khăn trong quá trình thành lập. Về điều kiện để thành lập doanh nghiệp còn mang nhiều ràng buộc, chưa thực sự tạo hành lang thông thoáng cho doanh nghiệp trong bước đầu tiên để gia

---

[1] Phạm Thị Hương; *Luật Doanh nghiệp 2014 ; Cuộc đột phá thể chế lần hai;* http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1586; truy cập ngày 02/12/2017

[2] Phạm Nguyệt Hằng; *Một số hạn chế của Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp cần hoàn thiện;* *http://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/pldn/Pages/pho-bien-pl-doanh-nghiep.aspx?ItemID=32;* truy cập ngày: 02/12/2017

[3] Thực trạng thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay - một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện; Ths. Hoàng Thị Thanh Hoa và Ths.Uông Hồng Thắng; http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2228; truy cập ngày 24/12/2017

nhập thị trường kinh tế. Theo quy định của Luật doanh nghiệp 2005 đến Luật doanh nghiệp 2014 cho phép doanh nghiệp được phép kinh doanh những gì pháp luật không cấm, nhưng không có hướng dẫn cụ thể rằng thế nào là những ngành nghề cấm kinh doanh và không cấm kinh doanh khiến cho doanh nghiệp gặp nhiều trở ngại trong việc lựa chọn ngành nghề kinh doanh. Bên cạnh đó, ở một góc độ khác Luật doanh nghiệp 2014 có nhiều tư tưởng mở rộng tạo môi trường đầu tư cho doanh nghiệp. Nhưng trong thực tiễn kinh doanh hiện nay, có những rào cản do quy định pháp luật đặt ra gây khó khăn cho những cá nhân, tổ chức có nhu cầu khởi nghiệp về vấn đề thực thi. Khi số lượng doanh nghiệp mới thành lập càng tăng điều đó đồng nghĩa với nhu cầu cố vấn khởi nghiệp ngày càng tăng kéo theo sự phát triển về nhu cầu tư vấn pháp luật doanh nghiệp. Đó là khuynh hướng chung, vì ngay từ khi mới bắt đầu lên ý tưởng khởi nghiệp, không phải bất kỳ ai cũng có hiểu biết về pháp luật như: loại hình doanh nghiệp, thủ tục thành lập, đăng ký kinh doanh, thủ tục sau khi thành lập doanh nghiệp…[4] Trong quá trình khởi nghiệp, các doanh nghiệp non trẻ có thể sẽ gặp nhiều khó khăn liên quan đến các mảng pháp luật về doanh nghiệp, về thuế, về môi trường, đất đai, kinh doanh bất động sản; về bảo hiểm, lao động,… Nhưng không điều đó không có nghĩa là chủ doanh nghiệp nào cũng nhận thức được những vấn đề pháp lý về đăng ký thành lập doanh nghiệp. Trong thực tế, hầu như phần lớn doanh nghiệp còn chưa thực sự quan tâm pháp luật, còn lờ mờ trước các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của mình, đôi khi chính vì sự thiếu nhận thức đó lại gây ảnh hưởng đến lợi ích vốn có của chính mình. Hiện nay, với mục tiêu giúp doanh nhân khởi sự kinh doanh nhanh chóng và thuận lợi, các dịch vụ tư vấn thành lập doanh nghiệp của các văn phòng luật sư ngày càng phát triển, uy tín và hiệu quả.

Chính vì vậy, tôi lựa chọn đề tài: *" Pháp luật Việt Nam về đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực tiễn hoạt động tư vấn đăng ký thành lập doanh nghiệp tại công ty luật TNHH MTV Phước Nguyên*" nhằm đánh giá thực trạng pháp luật về hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp qua hoạt động thực thi. Từ đó làm rõ những điểm mới, điểm hạn chế còn tồn đọng và đề ra phương án giải quyết góp phần nâng cao hiệu quả của quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký thành lập doanh nghiệp, tạo một môi trường cạnh tranh và cởi mở cho các nhà đầu tư phát triển nền kinh tế trong nước.

2. Mục tiêu đề tài

[4] Vai trò của luật sư trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Như Quỳnh; truy cập ngày 12/12/2017 http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1639

Trên cơ sở lý luận, đề tài làm sáng tỏ những đặc trưng pháp lý của thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, nghiên cứu, khảo sát thực tiễn về hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp thông qua hoạt động tư vấn thành lập doanh nghiệp tại công ty Luật TNHH MTV Phước Nguyên. Đề tài chỉ rõ những thuận lợi, tiến bộ trong công tác thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp. Bên cạnh đó chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân tồn tại bất cập của hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp. Trên cơ sở đó đề ra phương hướng và giải pháp nhằm sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chế định pháp luật về thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Những vấn đề pháp lý trong hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp là vấn đề được bao quát từ những đặc điểm pháp luật và quá trình thực thi áp dụng trong hoạt động thành lập doanh nghiệp. Phạm vi nghiên cứu của đề tài được cụ thể hoá trong việc giải quyết những nhiệm vụ sau:

1) Nghiên cứu lý luận chung về hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp.

2) Nghiên cứu thực tiễn thông qua hoạt động tư vấn đăng ký thành lập doanh nghiệp tại công ty luật TNHH MTV Phước Nguyên.

3) Đề xuất và kiến nghị hoàn thiện các quy định về hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam.

4. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Để giải quyết các nhiệm vụ đặt ra, chuyên đề này có vận dụng những phương pháp phân tích lập luận, tổng hợp một cách khoa học trong việc đi sâu nghiên cứu các vấn đề pháp lý cơ bản của thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp. Nhằm đưa ra những so sánh, đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn cùng với những khía cạnh pháp lý khác nhằm làm sáng tỏ vấn đề.

Ngoài ra, các phương pháp nghiên cứu cụ thể phù hợp với từng vấn đề, từng lĩnh vực của đề tài cũng được vận dụng như: phương pháp phân tích quy phạm, phương pháp luận giải và diễn dịch, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh.

5. Kết cấu đề tài

Ngoài lời nói đầu, kết luận và tư liệu tham khảo, bố cục của luận văn chia làm 3 chương chính:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện nay.

Chương 2: Thực tiễn hoạt động tư vấn thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp tại công ty Luật TNHH MTV Phước Nguyên.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

1.1. Khái niệm doanh nghiệp và đăng ký thành lập doanh nghiệp

1.1.1. Khái niệm về doanh nghiệp

Hiện nay, đứng trên nhiều phương diện lý thuyết khác nhau có khá nhiều định nghĩa thế nào là một doanh nghiệp, mỗi định nghĩa đều mang một nội dung cụ thể với những giá trị nhất định. Điều ấy cũng là đương nhiên, vì rằng mỗi định nghĩa về doanh nghiệp đều được khái quát trên nhiều quan điểm khác nhau từ những góc nhìn cụ thể về doanh nghiệp.

Xét theo phương diện pháp luật: *"Doanh nghiệp là một tổ chức kinh tế, có tài sản và tên riêng, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động kinh doanh trên trị trường".*[5]

Tuy nhiên nếu tổng hợp từ nhiều cách nhìn nhận ở các phương diện khác nhau có thể khái quát định nghĩa doanh nghiệp như sau: Doanh nghiệp là đơn vị kinh tế có tư cách pháp nhân, quy tụ các phương tiện tài chính, vật chất và con người nhằm thực hiện các hoạt động sản xuất, cung ứng, tiêu thụ sản phẩm hoặc dịch vụ, trên cơ sở tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng, thông qua đó tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu, đồng thời kết hợp một cách hợp lý các mục tiêu xã hội.[6]

[5] Theo Mục 7 Điều 1 Chương 1 Luật doanh nghiệp 2014
[6] Võ Thị Tuyết*; Định nghĩa doanh nghiệp*; http://voer.edu.vn/c/quan-tri-doanh-nghiep/4dbdd6c5 truy cập ngày 3/3/2020

1.1.2. Khái niệm đăng ký thành lập doanh nghiệp

Để một doanh nghiệp hình thành và tiến hành đi vào hoạt động thì một trong những bước sơ khai khởi đầu tạo nên tính hợp pháp cho doanh nghiệp là tiến hành thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp nói chung và đăng ký thành lập doanh nghiệp nói riêng.

Nghị định 78/2015/NĐ-CP về Đăng ký doanh nghiệp định nghĩa về khái niệm đăng ký doanh nghiệp: *" Đăng ký doanh nghiệp là việc người thành lập doanh nghiệp đăng ký thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập, doanh nghiệp đăng ký những thay đổi hoặc dự kiến thay đổi trong thông tin về đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Đăng ký doanh nghiệp bao gồm đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác theo quy định của Nghị định này."*[7]

Về mặt khái quát thì việc đăng ký thành lập doanh nghiệp được tiến hành theo quy định của pháp luật tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc thành lập doanh nghiệp phải tuân theo quy định của pháp luật trên cơ sở thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp để được pháp luật công nhận. Cụ thể hơn việc thành lập doanh nghiệp là việc đăng ký xác lập tư cách pháp lý cho doanh nghiệp, xác lập tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh dưới sự bảo hộ bởi pháp luật của Nhà nước nói chung.

Đăng ký thành lập doanh nghiệp là đánh dấu sự khai sinh của một chủ thể kinh doanh về mặt pháp lý và được ghi nhận bởi Nhà nước.[8] Bắt đầu từ thời điểm hoàn tất tất cả thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chủ thể kinh doanh có đầy đủ năng lực pháp lý để bắt đầu tiến hành hoạt động kinh doanh tuân theo quy định pháp luật. Điều đó đồng nghĩa với việc chủ thể kinh doanh sẽ có điều kiện để thực hiện các hoạt động kinh doanh của chính mình khi Nhà nước thừa nhận và đảm bảo đầy đủ về mặt pháp lý.

Đăng ký thành lập doanh nghiệp là một thủ tục hành chính bắt buộc nhằm công khai hóa sự ra đời hợp pháp của một chủ thể kinh doanh với cơ quan nhà nước và cộng đồng kinh tế. Theo đó, việc kiểm tra tính hợp lệ để cấp giấy chứng nhận đăng ký đăng ký doanh nghiệp cho chủ thể kinh doanh sẽ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến

---

[7] Khoản 1 Điều 3 Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp.

[8] *Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay*; Nguyễn Thị Nga; Luận văn thạc sĩ Luật học- năm 2016.

hành theo đúng luật định. Đây được xem là căn cứ pháp lý nhằm xác lập quyền, nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh, ghi nhận tư cách pháp nhân và tạo nên tính hợp pháp của hoạt động kinh doanh dưới sự bảo hộ, quản lý của Nhà nước với chủ thể kinh doanh.

1.2. Pháp luật về thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam

1.2.1. Điều kiện để thành lập doanh nghiệp

1.2.1.1. Chủ thể thành lập

Là những tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014. Việc thành lập doanh nghiệp và quản lý doanh nghiệp là quyền cơ bản của công dân được nhà nước thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, một số chủ thể đặc biệt sẽ không có quyền này bởi lẽ nếu họ có quyền thành lập doanh nghiệp và quản lý doanh nghiệp thì sẽ ảnh hưởng đến lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước. Các trường hợp cụ thể về những đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp được khái quát thành ba nhóm đối tượng cơ bản[9].

Thứ nhất, nhóm đối tượng làm việc tại cơ quan nhà nước bao gồm: Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình; Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp; Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác.

Thứ hai, nhóm đối tượng có hành vi năng lực dân sự hạn chế: Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; tổ chức không có tư cách pháp nhân.

Thứ ba, nhóm đối tượng đang gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra bao gồm: Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành hình phạt tù, quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị cấm hành nghề kinh doanh, đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, liên quan đến kinh doanh theo quyết định của Tòa án;

[9] Điều 18 Luật doanh nghiệp 2014

các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản, phòng, chống tham nhũng.

Ngoài ra, để đảm bảo quyền lợi cho một số chủ thể khác, quyền thành lập doanh nghiệp của cá nhân, tổ chức còn bị hạn chế khi mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một doanh nghiệp tư nhân và chủ doanh nghiệp tư nhân không được đồng thời là chủ hộ kinh doanh, thành viên công ty hợp danh.[10] Thành viên hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác, trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại. [11]

1.2.1.2. Điều kiện về ngành nghề kinh doanh

Điều kiện kinh doanh là yêu cầu mà doanh nghiệp phải đáp ứng khi kinh doanh ngành, nghề cụ thể và được thể hiện bằng giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, yêu cầu về vốn pháp định hoặc yêu cầu khác.

Khi tiến hành đăng ký thành lập doanh nghiệp, việc xác định ngành nghề kinh doanh là một trong những nội dung quan trọng và mang tính quyết định của những hoạt động kinh tế sau này. Bởi lẽ, ngoài những thủ tục đăng ký kinh doanh thông thường ở một số loại ngành nghề còn có thêm những yêu cầu về giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc yêu cầu về một số điều kiện đặc thù của ngành nghề đó mà luật định kể cả các điều kiện trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

Thực tế thì trước giai đoạn đăng ký thành lập doanh nghiệp, mọi người thường đặt nhiều sự quan tâm vào các vấn đề thương mại khác của doanh nghiệp như bắt đầu nghiên cứu thị trường, lựa chọn nguồn khách hàng tiềm năng, chọn khu vực kinh doanh, ... để thiết lập mô hình kinh doanh sau này nhưng lại bỏ qua những điều kiện về ngành nghề kinh doanh.[12] Việc làm thủ tục xin cấp giấy phép kinh doanh thường không được coi trọng và chỉ xem như là bước thủ tục phải làm. Nhưng, trong thực tế khi tiến hành thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có thể nảy sinh những vấn đề pháp lý mà những người khởi nghiệp cần lưu ý.

Hiện nay, trong các quy định của pháp luật về doanh nghiệp có ba loại hình ngành nghề kinh doanh chính mà đòi hỏi phải thỏa mãn thêm một số điều kiện đối với

[10] Căn cứ tại Khoản 3 Điều 183 Luật Doanh nghiệp 2014
[11] Căn cứ Khoản 1 Điều 175 Luật Doanh nghiệp 2014
[12] LS. Anh Hồng Ngân - LS. Nguyễn Hữu Phước; *Thành lập doanh nghiệp, cần quan tâm gì?* ; http://vneconomy.vn/doanh-nhan/thanh-lap-doanh-nghiep-can-quan-tam-gi-20100605030614199.htm truy cập ngày 3/12/2017

việc đăng ký kinh doanh, đó là: các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; các ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định và các ngành, nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề.

1.2.1.2.1 Ngành nghề kinh doanh có điều kiện

Luật Đầu tư 2014 quy định: *"Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng".*

Trong một số ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh để đảm bảo an toàn trong khi hoạt động, pháp luật quy định chủ thể muốn kinh doanh ngành nghề đó phải đáp ứng một hoặc một số điều kiện nhất định. Khi chủ thể kinh doanh đã đáp ứng được những điều kiện đó thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ cấp cho họ giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Sau khi được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chủ thể kinh doanh mới được phép kinh doanh trong ngành nghề, lĩnh vực đó. Những yêu cầu để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong từng ngành nghề, trong từng lĩnh vực là khác nhau, do những cơ quan khác nhau cấp, theo một trình tự, thủ tục khác nhau, được quy định trong những văn bản pháp luật chuyên ngành khác nhau. Những điều kiện này có thể là yêu cầu về phòng chống cháy nổ, yêu cầu về cơ sở, vật chất tối thiểu, yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm…[13]

Ngày 22/11/2016 Quốc hội đã thông qua Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ Lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư, có hiệu lực từ ngày 1/1/2017 (trừ 2 ngành kinh doanh thiết bị, phần mềm ngụy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị; sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ôtô). Theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư, danh mục này bao gồm 243 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc 15 lĩnh vực quản lý của nhà nước.[14]

1.2.1.2.2. Ngành nghề kinh doanh có vốn pháp định

Theo quy định tại Khoản 7, Điều 5 Luật Doanh nghiệp 2005: *"Vốn pháp định là số vốn tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập doanh nghiệp".*

---

[13] Luật An Nam; *Ngành nghề kinh doanh có điều kiện*; http://luatannam.vn/tin-tuc/nganh-nghe-kinh-doanh-co-dieu-kien ; truy cập ngày 4/12/2017

[14] Tham khảo tại dangkykinhdoanh.gov.vn/vi-vn/danhmucngànhnghềđầutukinhdoanh.aspx ; truy cập ngày 6/1/2020

Tuy nhiên, khi Luật Doanh nghiệp 2014 ra đời thì không còn quy định về vốn pháp định.

Những ngành nghề kinh doanh yêu cầu vốn pháp định (vốn tối thiểu) được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành và nghị định của Chính phủ. Từ ngày 01/7/2016, hàng loạt các quy định mới về điều kiện kinh doanh có hiệu lực.[15] Trong đó, có một số ngành nghề bắt buộc phải đáp ứng mức vốn pháp định mới được phép kinh doanh.

Đối với ngành nghề kinh doanh phải có vốn pháp định, đòi hỏi phải chuẩn bị văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

1.2.1.2.3. Ngành nghề kinh doanh có chứng chỉ hành nghề

Hiện nay Luật doanh nghiệp 2014 không quy định chi tiết về Chứng chỉ hành nghề. Chứng chỉ hành nghề được quy định rải rác trong các văn bản chuyên ngành được ban hành bởi các cơ quan quản lý cho từng lĩnh vực hành chính. Dựa vào hình thức, nội dung và tính chất của chứng chỉ hành nghề có thể khái quát: " *Chứng chỉ hành nghề là một văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc hội nghề nghiệp cấp cho cá nhân khi đã đạt đủ trình độ chuyên và kinh nghiệm nghề nghiệp theo quy trình và quy định của pháp luật để hoạt động trong một lĩnh vực, ngành nghề nhất định. Tùy thuộc tính chất, nhu cầu quản lý của nhà nước để xác định cụ thể những ngành nghề mà người hoạt động trong ngành nghề đó phải có chứng chỉ hành nghề. Đối với ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề, thì tùy theo từng loại hình doanh nghiệp mà chủ sở hữu hoặc người quản lý doanh nghiệp phải có chứng chỉ hành nghề."*[16]

Chính vì vậy, xác định ngành nghề kinh doanh là một trong những bước quan trọng mang tính quyết định. Khi đó, cá nhân cần phải chắc chắn là mình có thể thỏa mãn các điều kiện pháp lý theo quy định để được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trước thay vì lo tập trung cho những vấn đề thứ yếu khác mà phải tốn kém chi phí trong khi chưa đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

---

[15] Thư viện pháp luật; *Danh sách các ngành, nghề kinh doanh cần có vốn pháp định;* https://danluat.thuvienphapluat.vn/danh-sach-cac-nganh-nghe-kinh-doanh-can-co-von-phap-dinh-147604.aspx; truy cập ngày 03/04/2020

[16] Công ty TNHH Tư Vấn & Đầu Tư LTL; *Chứng chỉ hành nghề là gì?;* https://tuvanltl.com/chung-chi-hanh-nghe-la-gi/ ; truy cập 02/02/2020

1.2.1.3. Điều kiện về vốn

Vốn của doanh nghiệp là cơ sở vật chất, tài chính quan trọng nhất, là công cụ để chủ doanh nghiệp triển khai các hoạt động kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp. Tài sản góp vốn có thể là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác.[17]

Vốn để thành lập công ty là do chủ doanh nghiệp xác định dựa trên các loại hình phù hợp nhất cho nhu cầu hoạt động, nhu cầu mở rộng của công ty cũng như loại hình doanh nghiệp và các yếu tố khác. Khi thành lập doanh nghiệp các chủ thể cần lưu ý quy định của pháp luật về vốn:

Đối với ngành nghề kinh doanh pháp luật có quy định về mức vốn pháp định thì khi thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực đó, các chủ thể phải đảm bảo được yêu cầu về vốn pháp định. Vốn pháp định là mức vốn tối thiểu phải có khi thành lập doanh nghiệp.

Đối với những ngành nghề pháp luật không có quy định về mức vốn pháp định thì khi thành lập doanh nghiệp các chủ thể chỉ cần đảm bảo vốn điều lệ của doanh nghiệp khi đăng kí thành lập.

1.2.1.4. Điều kiện về tên công ty

Đặt tên cho doanh nghiệp là cả tâm huyết của những người khởi nghiệp gởi gắm tất cả niềm tin vào đứa con tinh thần của mình. Nó giúp định hình thương hiệu doanh nghiệp, là một trong những yếu tố quan trọng bậc nhất trong quá trình cung ứng sản phẩm – dịch vụ của doanh nghiệp ra thị trường.

Luật doanh nghiệp quy định chi tiết về việc đặt tên doanh nghiệp để đảm bảo pháp luật sở hữu trí tuệ như tên doanh nghiệp gồm có tên tiếng việt, tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có) và tên viết tắt (nếu có).

Tên tiếng việt: bao gồm hai thành tố loại hình doanh nghiệp và tên riêng của doanh nghiệp. Loại hình doanh nghiệp đứng trước tên riêng doanh nghiệp và là thành tố bắt buộc phải có khi biểu thị tên doanh nghiệp. Tên riêng đứng sau tên loại hình doanh nghiệp và là thành tố bắt buộc phải có khi biểu thị tên doanh nghiệp.

Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài: là tên được dịch từ tên tiếng việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên

[17] Khoản 2 Điều 37 Luật doanh nghiệp 2014

riêng của doanh nghiệp có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài. Tên viết tắt của doanh nghiệp: được viết tắt từ tên tiếng Việt hoặc tên viết bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, để tên doanh nghiệp được hợp lệ, đúng quy định pháp luật thì tên doanh nghiệp phải không thuộc vào các trường hợp vi phạm quy định đặt tên của luật:

Thứ nhất, tên doanh nghiệp không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên các doanh nghiệp khác đã đăng ký. Xuất phát từ cơ chế bảo hộ tên doanh nghiệp, doanh nghiệp không được đặt tên gây nhầm lẫn hay trùng với doanh nghiệp khác. Tên trùng là tên tiếng Việt của doanh nghiệp đề nghị đăng ký được viết hoàn toàn giống với tên tiếng Việt của doanh nghiệp đã đăng ký theo quy định Điều 42, Luật doanh nghiệp 2014.

Thứ hai, sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

Thứ ba, tên doanh nghiệp có sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Theo quy định Điều 2, Thông tư 10/2014/TT-BVHTTDL quy định về những trường hợp đặt tên vi phạm truyền thống lịch sử dân tộc. Sử dụng tên trùng tên danh nhân, trừ các trường hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 thông tư 10/2014/TT-BVHTTDL. Sử dụng tên đất nước, địa danh trong các thời kỳ bị xâm lược và tên những nhân vật trong lịch sử bị coi là phản chính nghĩa, kìm hãm sự tiến bộ. Sử dụng tên của những nhân vật lịch sử là giặc ngoại xâm hoặc những người có tội với đất nước, với dân tộc. Các trường hợp khác về sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử theo quy định của pháp luật.

Trước khi đăng ký tên doanh nghiệp, doanh nghiệp nên tham khảo tên các doanh nghiệp đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để tránh trường hợp tên doanh nghiệp của mình không hợp lệ vì vi phạm quy tắc đặt tên.[18]

[18] https://dangkykinhdoanh.gov.vn/ trang chủ của Cổng Thông Tin Quốc Gia Về Đăng ký Doanh nghiệp

1.2.1.5. Địa chỉ trụ sở công ty

Công ty là địa điểm liên lạc, giao dịch của công ty; phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).[19]

Nếu nơi đặt trụ sở chưa có số nhà hoặc chưa có tên đường thì phải có xác nhận của địa phương là địa chỉ đó chưa có số nhà, tên đường nộp kèm theo hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Theo quy định tại Điều 3, Điều 6 Luật nhà ở năm 2014; Công văn số 2544/BXD-QLN của Bộ xây dựng về việc quản lý sử dụng nhà chung cư ban hành ngày 19/11/2009 thì doanh nghiệp không được đặt địa chỉ tại chung cư, nhà tập thể.

Ngoài ra, lựa chọn trụ sở doanh nghiệp cần lưu ý lựa chọn trụ sở là nhà có sổ đỏ và hợp đồng thuê trụ sở nếu là trụ sở thuê nhằm chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu hợp pháp đối với trụ sở khi cơ quan thuế xuống kiểm tra trụ sở. Chính vì vậy khi tiến hành đặt trụ sở cho doanh nghiệp cần lưu ý những vấn đề sau:

Thứ nhất, doanh nghiệp nên ưu tiên lựa chọn trụ sở phù hợp với quy định nêu trên.

Thứ hai, doanh nghiệp có thể lựa chọn trụ sở tại nhà riêng đáp ứng điều kiện nêu trên và lập địa điểm kinh doanh tại nơi thực sự kinh doanh để tiện cho việc kê khai thuế và nhận thông báo thuế. Đồng thời doanh nghiệp sẽ không phải di chuyển trụ sở khi muốn đổi địa bàn kinh doanh mà chỉ đổi địa chỉ địa điểm kinh doanh.

Thứ ba, việc đặt trụ sở sẽ chịu ảnh hưởng từ một số ngành nghề doanh nghiệp dự kiến kinh doanh. Cụ thể trong trường hợp doanh nghiệp kinh doanh những ngành nghề sản xuất, chế biến, nuôi trồng… thì doanh nghiệp không được đặt trụ sở chính tại khu dân cư, trung tâm thành phố mà chỉ đặt ở các vùng lân cận, xa khu dân cư. Chọn được địa điểm phù hợp thì trụ sở doanh nghiệp sẽ đóng vai trò then chốt cho sự phát triển lâu dài và bền vững tạo thuận lợi lớn trong việc giao dịch, kinh doanh, mở rộng thị trường sau này.

[19] Căn cứ Điều 35 Luật Doanh nghiệp 2014

1.2.2. Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp

Chương IV Luật doanh nghiệp 2014, Chương IV Nghị định 78/2015/NĐ-CP Về đăng ký doanh nghiệp đã quy định cụ thể thành phần hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với các loại hình doanh nghiệp như sau:

Đối với doanh nghiệp tư nhân, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 20 Luật doanh nghiệp 2014; Điều 21 Nghị định 78/2015/NĐ-CP.

Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty hợp danh hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Luật doanh nghiệp 2014; Điều 22 Nghị định 78/2015/NĐ- CP.

Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 23 Nghị định 78/2015/NĐ- CP.

1.2.3. Trình tự thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp[20]

1.2.3.1 Chuẩn bị đầy đủ các thông tin cần thiết để lập hồ sơ thành lập doanh nghiệp [21]

Giai đoạn tiền thành lập doanh nghiệp có nhiều công việc thực hiện nhằm hoàn thiện hồ sơ thành lập doanh nghiệp hợp lệ để nhanh chóng tiến hành đăng ký thành lập doanh nghiệp.

Đầu tiên, các cá nhân, tổ chức phải tiến hành lựa chọn loại hình doanh nghiệp để bắt đầu khởi nghiệp. Căn cứ vào loại hình doanh nghiệp mới xác định để chuẩn bị hồ sơ doanh nghiệp cho phù hợp. Tên doanh nghiệp dự kiến thành lập phải phù hợp với quy định của pháp luật doanh nghiệp.

Bên cạnh đó cần xác định những nội dung cơ bản sau để đảm bảo quá trình tiến hành đăng ký doanh nghiệp thuận lợi và nhanh chóng: địa chỉ trụ sở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty; vốn điều lệ để đưa ra kinh doanh; chức danh người đại diện theo pháp luật của công ty; ngành nghề kinh doanh chuẩn hoá theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh.

20

2120,,22 *Hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp;* Bộ Kế hoạch và Đầu tư; https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vi-vn/legaldocuments/v%C4%83nb%E1%BA%A3nh%C6%B0%E1%BB%9Bngd%E1%BA%ABn%C4%91%C4%83ngk%C3%BDdoanhnghi%E1%BB%87p.aspx truy cập ngày 02/03/2020

1.2.3.2. Soạn thảo và nộp hồ sơ thành lập công ty[22]

Thành phần hồ sơ đề nghị thành lập doanh nghiệp khác nhau phụ thuộc vào loại hình doanh nghiệp sắp đăng ký.

Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền đăng ký thành lập doanh nghiệp nộp đủ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định tại Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền (Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung hồ sơ.

Quy định này nhằm nâng cao tính tuân thủ pháp luật, tính tự giác, tự chịu trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức khi có nhu cầu gia nhập thị trường, đồng thời, việc giảm trách nhiệm thẩm định hồ sơ của cơ quan đăng ký kinh doanh cho phép rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp.

1.2.3.3. Thủ tục sau khi đăng ký thành lập đoanh nghiệp

1.2.3.3.1 Làm con dấu pháp nhân

Sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cần khắc con dấu tròn doanh nghiệp. Tuy nhiên để con dấu tròn của công ty có hiệu lực và giá trị pháp lý, doanh nghiệp cần làm thủ tục thông báo mẫu con dấu đã khắc lên cơ quan đăng ký kinh doanh. Sau khi thực hiện xong bước này mới có thể sử dụng con dấu vào việc ký kết hợp đồng và thực hiện giao dịch với tư cách doanh nghiệp.

Hiện nay, Luật doanh nghiệp mới cho phép doanh nghiệp có thể khắc được nhiều con dấu với hình thức giống nhau để thuận tiện cho việc giao dịch ở nhiều địa chỉ khác nhau của công ty mà trước đây chỉ được phép khắc một con dấu.[23]

Trước khi sử dụng con dấu, doanh nghiệp chỉ cần gửi thông báo mẫu dấu đến cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Mục đích của quy định này là nhằm công bố công khai cho cho xã hội và bên thứ ba được biết về con dấu của doanh nghiệp.

1.2.3.3.2. Mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp

Khi doanh nghiệp tiến hành đi vào hoạt động thì việc mở tài khoản ngân hàng để thực hiện các giao dịch thanh toán bằng chuyển khoản và nộp thuế điện tử là điều

[22]

[23] Điều 44, Luật doanh nghiệp 2014

tất yếu. Doanh nghiệp mang hồ sơ xin mở tài khoản tới ngân hàng để hoàn thành thủ tục mở tài khoản ngân hàng cho công ty và nhận số tài khoản – kích hoạt tài khoản cho công ty.

Tuy nhiên, sau khi mở tài khoản ngân hàng, chủ doanh nghiệp cần tiến hành thực hiện các thủ tục thông báo tài khoản ngân hàng đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1.2.3.3.3. Mua thiết bị chữ ký số

Công văn số 8112/BTC-TCT ngày 18/6/2015 của Bộ Tài chính: *"...Từ tháng 12/2015, Ngân hàng chỉ cung cấp dịch vụ nộp thuế bằng hình thức điện tử và không thực hiện thu thuế trực tiếp tại quầy (trừ trường hợp lỗi hệ thống)..."*.

Chính vì vậy để đăng ký nộp thuế điện tử và báo cáo thuế qua mạng internet thì chủ doanh nghiệp cần sử dụng chữ ký số.

Chữ ký số là thông tin đi kèm theo dữ liệu (văn bản: word, excel, pdf…; hình ảnh; video...) nhằm mục đích xác định người chủ của dữ liệu đó.[24] Chữ ký số được hiểu như con dấu điện tử của doanh nghiệp. Vì vậy, chữ ký số không những chỉ dùng trong việc kê khai thuế, mà người sử dụng còn có thể sử dụng trong tất cả các giao dịch điện tử với mọi tổ chức và cá nhân khác.

1.2.3.3.4. Thực hiện đăng ký nộp thuế điện tử

Đây là dịch vụ nộp tiền thuế trực tiếp trên Internet thông qua Cổng thông tin điện tử của Cơ quan Thuế theo quy định hiện hành.

Thực hiện đăng ký nộp thuế điện tử tại một trong các Ngân hàng mà doanh nghiệp đã đăng ký mở tải khoản đại diện cho doanh nghiệp (doanh nghiệp phải có thiết bị chữ ký số mới đăng ký nộp thuế điện tử được).

1.2.3.3.5. Đăng ký hồ sơ thuế ban đầu

Doanh nghiệp mới ra hoạt động kinh doanh phải nộp thuế môn bài chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký kê khai thuế qua mạng và đăng ký nộp thuế điện tử xong thì Cơ quan thuế mới tiếp nhận Hồ sơ đăng ký thuế. Sau khi đã đăng ký nộp thuế điện tử

[24] Electronic Signatures In Global And national comerce act; U.S. Government Publishing Office(GPO); https://www.gpo.gov/fdsys/pkg/PLAW-106publ229/pdf/PLAW-106publ229.pdf truy cập ngày 02/02/2020

thành công, có xác nhận của ngân hàng nơi đăng ký nộp thuế điện tử, doanh nghiệp nộp cho Cơ quan thuế địa phương.

1.2.3.3.6 In hóa đơn

Sau khi doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có mã số thuế tuy nhiên để tiến hành kinh doanh thì doanh nghiệp phải thực hiện xong thủ tục in hóa đơn. Tùy thuộc vào những điều kiện pháp lý nhất định mà doanh nghiệp sẽ đặt in hóa đơn hay tự in hóa đơn.

Hóa đơn đặt in là hóa đơn do các tổ chức kinh doanh tự in ra trên các thiết bị tin học, máy tính hoặc các loại máy khác nhau khi bán hàng hóa, dịch vụ.

Hóa đơn tự in là hóa đơn do các tổ chức kinh doanh đặt hàng theo mẫu để sử dụng cho hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hoặc do cơ quan thuế dặt in theo mẫu để cấp, bán cho các tổ chức cá nhân.

1.3. Đặc trưng của thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp

Bất kỳ một cá nhân hay một tổ chức muốn gia nhập thị trường đều phải thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm xác định địa vị pháp lý của doanh nghiệp. Đây là thủ tục hành chính đầu tiên doanh nghiệp phải thực hiện trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh, đánh dấu sự ra đời của một doanh nghiệp, được pháp luật thừa nhận như một thực thể tham gia vào nền kinh tế với đầy đủ các quyền và nghĩa vụ. Với bản chất pháp lý của mình, đăng ký thành lập doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, tạo nền tảng cho doanh nghiệp chuyển thành một thực thể kinh tế, đủ điều kiện tham gia thị trường. Chính vì thế, thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp về cơ bản vẫn mang những nét đặc trưng cơ bản của một thủ tục hành chính:

Thứ nhất, chủ thể kinh doanh cần tuân theo những quy định về trình tự, thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành để thỏa mãn các điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Thứ hai, khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều đó đồng nghĩa với việc tư cách pháp nhân của chủ thể kinh doanh đã chính thức được xác lập và được ghi nhận bởi Nhà nước dưới góc độ pháp lý đồng thời sẽ chịu sự quản lý trực tiếp bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1.4. Ý nghĩa của thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp

1.4.1. Ý nghĩa của thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý Nhà nước

Đăng ký thành lập doanh nghiệp là một trong những công cụ quản lý hữu hiệu và thích hợp để Nhà nước điều tiết sự vận hành của nền kinh tế quốc dân theo đúng cơ chế. Thế nên, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được xem như sự công nhận pháp lý của Nhà nước đối với sự ra đời của một loại hình doanh nghiệp và xác lập nên tư cách pháp nhân của chủ thể kinh doanh. Luật doanh nghiệp 2014 đã thể hiện rõ được sự ghi nhận về mặt pháp lý khi quy định rằng các chủ thể kinh doanh sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì tư cách pháp nhân của chủ thể kinh doanh sẽ được hình thành và xác lập " kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp"[25]. Bên cạnh đó vai trò của Nhà nước trong công tác kiểm tra và giám sát hoạt động kinh doanh được thể hiện thông qua tư cách quản lý hoạt động Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

1.4.2. Ý nghĩa của thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với cá nhân, tổ chức thành lập doanh nghiệp

Đối với cá nhân, việc đăng ký thành lập doanh nghiệp được nhà nước thông qua và cấp phép hoạt động sẽ đồng nghĩa với việc doanh nghiệp được thừa nhận về mặt pháp luật, có quyền thực hiện các hoạt động kinh doanh như đã đăng ký và được pháp luật Nhà nước bảo hộ.

Việc đăng ký doanh nghiệp có ý nghĩa về mặt xã hội, đó là giúp doanh nghiệp có thể công khai hoạt động của mình trên thị trường, tạo niềm tin và thu hút khách hàng khi giao dịch với doanh nghiệp.

Ngoài ra, ở góc độ kinh tế khi doanh nghiệp hoạt động tất yếu có sự đóng góp thiết thực cho nền kinh tế xã hội. Nó có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế quốc dân trong quá trình hội nhập và phát triển.

Hơn nữa, ý nghĩa của việc thành lập doanh nghiệp là hết sức quan trọng, không chỉ đối với việc bảo đảm quyền lợi cho chính chủ doanh nghiệp mà còn mang ý nghĩa

[25] Điều 47, 73,110, 172 Luật doanh nghiệp 2014

đảm bảo trật tự quản lý nhà nước cũng như bảo đảm về quyền lợi cho các chủ thể khác khi tham gia hoạt động kinh doanh nói chung.

BÀI LÀM DÙNG ĐỂ THAM KHẢO, CÁC BẠN CÓ NHU CẦU VIẾT BÀI TRỌN GÓI HOÀN TOÀN LIÊN HỆ ZALO: https://zalo.me/0909232620

XEM QUA VỀ DỊCH VỤ TẠI: https://baocaothuctap.net/

CHƯƠNG 2

THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH MTV PHƯỚC NGUYÊN

2.1. Vài nét cơ bản về công ty Luật TNHH MTV Phước Nguyên

2.1.1 Giới thiệu sơ lược

Công ty luật TNHH MTV Phước Nguyên thành lập năm 2013, sau hơn 5 năm hoạt động đang dần quyết tâm trở thành một trong những hãng luật uy tín hàng đầu tại Đà Nẵng trong mọi lĩnh vực pháp lý, là địa điểm tin cậy của doanh nghiệp, cá nhân khi cần sự trợ giúp của luật sư.

Phước Nguyên tự hào đã và đang cung cấp gói dịch vụ, nhóm giải pháp tối ưu nhất cho hàng trăm doanh nghiệp, cá nhân ở nhiều lĩnh vực. Với sứ mệnh coi lợi ích của khách hàng là của chính mình, Phước Nguyên đã cùng đồng hành, lắng nghe và thấu hiểu mọi vấn đề vướng mắc của khách hàng, giúp khách hàng hạn chế được tối đa các rủi ro pháp lý, đồng thời hài hòa được các mong muốn và lợi ích trái ngược, góp phần mang lại thành công, giá trị hiện hữu vững chắc cho khách hàng.

Hiện nay với đội ngũ luật sư và chuyên viên tư vấn am hiểu pháp luật, thực tiễn kinh nghiệm và tác phong chuyên nghiệp. Thế mạnh của Phước Nguyên là các dịch vụ pháp lý doanh nghiệp, tư vấn và thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp trọn gói, tư vấn hoạt động tranh tụng.

Với đội ngũ nhân viên là các luật sư uy tín, giàu kinh nghiệm, các cử nhân luật vững chuyên môn, dạn dày kinh nghiệm thực tế. Công ty cung cấp các dịch vụ pháp lý chất lượng sau: tham gia bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng tại Tòa án; tư vấn pháp luật trong mọi lĩnh vực: doanh nghiệp, dân sự, hình sự, lao động...; đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và đăng ký/thông báo thay đổi các nội

dung đã đăng ký; xin cấp sổ đỏ, cấp phép đầu tư dự án, cấp phép xây dựng nhà ở; tư vấn thu hồi nợ cho khách hàng; dịch vụ luật sư riêng cho cá nhân, tổ chức.

2.1.2. Đánh giá về hoạt động tư vấn thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp tại công ty Luật TNHH MTV Phước Nguyên

Trong năm 2017, cả nước có 126.859 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 1.295,9 nghìn tỷ đồng, tăng 15,2% về số doanh nghiệp và tăng 45,4% về số vốn đăng ký so với năm 2016; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,2 tỷ đồng, tăng 26,2%. [26]

Trong tháng 02 năm 2020, số doanh nghiệp được thành lập mới là 7.864 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 99.062 tỷ đồng, tăng 44,0% về số doanh nghiệp và tăng 59,1% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017.[27]

Trong khi đó tại Đà Nẵng, tình hình kinh tế xã hội có những dấu hiệu khởi sắc đáng mừng[28]. Điều đó cho thấy môi trường kinh doanh tại Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay rất "màu mỡ", mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp trẻ khởi nghiệp. Từ đó, nhu cầu thành lập doanh nghiệp mới càng tăng chính vì thế các cá nhân, tổ chức có mong muốn khởi nghiệp đang tìm đến các dịch vụ pháp lý để được tư vấn các thủ tục thành lập doanh nghiệp rất nhiều.

Qua những năm hoạt động, Phước Nguyên đã tạo được những uy tín nhất định trong lĩnh vực tư vấn thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp. Dưới đây là những lý do mà các tổ chức, cá nhân tìm đến với dịch vụ tư vấn thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp của công ty Luật TNHH MTV Phước Nguyên:

Thứ nhất, hiện nay, số lượng doanh nghiệp mới thành lập ngày càng tăng nhanh dẫn đến sự gia tăng nhu cầu được tư vấn pháp luật về lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp, hiệu quả, tư vấn về thủ tục thành lập. Tuy nhiên, không phải chủ doanh nghiệp nào cũng nắm rõ những quy định chính sách của nhà nước đối với lĩnh vực mình sắp hoạt động. Trong giai đoạn đầy cơ hội và thách thức như hiện nay, việc cần được tư vấn rõ ràng và cụ thể trước khi tiến hành thành lập doanh nghiệp để có thể bảo

[26] Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
[27] Tình hình chung về đăng ký doanh nghiệp tháng 02 và 02 tháng năm 2020, Cục Quản lý đăng ký KD.
[28]Minh Ngọc; *Những con số ấn tượng về số doanh nghiệp thành lập mới năm 2017*; truy cập ngày 02/02/2020 http://www.vnmedia.vn/kinh-te/201712/nhung-con-so-an-tuong-ve-so-doanh-nghiep-thanh-lap-moi-nam-2017-590398/ truy cập ngày 02/02/2020

vệ các quyền lợi của chính mình, cũng như tiến hành kinh doanh hiệu quả và tránh những rủi ro không đáng có.

Thứ hai, đội ngũ nhân viên am hiểu về luật, có nhiều kinh nghiệp xử lý nhanh các vấn đề với quy trình nghiêm ngặt,cung cấp cho khách hàng chất lượng dịch vụ tốt nhất với chi phí thấp nhất.

Thứ ba, mọi quy trình làm việc với cơ quan nhà nước đều do đội ngũ nhân viên công ty thực hiện với tiêu chí lợi ích của khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu. Tiết kiệm được nhiều chi phí và thời gian, khách hàng không phải mất thời gian đi lại để xử lý các vấn đề phát sinh trong khi thực hiện các thủ tục với các cơ quan hành chính.

Quy trình tư vấn thành lập doanh nghiệp tại công ty TNHH MTV Phước Nguyên bao gồm những nội dung sau: Tư vấn pháp lý; Soạn thảo hồ sơ; Thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp; Tư vấn sau khi thành lập.

2.2 Thực tiễn hoạt động tư vấn thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp

2.2.1. Những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện tư vấn thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp

Qua gần 5 năm hoạt động, công ty đã có những kết quả đạt được đáng ghi nhận. Tuy đây thật sự chưa phải là những con số ấn tượng, nhưng với một công ty luật vừa thành lập không lâu và nhiều sự cạnh tranh từ các hãng luật khác, thì đó vẫn là một thành quả của sự uy tín, chất lượng, nỗ lực để đem tới hiệu quả cho khách hàng.

Loại hình doanh nghiệp được thành lập Năm	Công ty TNHH MTV (vụ)	Công ty TNHH 2 TV (vụ)	Doanh nghiệp tư nhân (vụ)	Công ty Cổ phần (vụ)
2013	20	24	12	21
2014	53	38	56	82
2015	43	38	78	28
2016	57	36	36	45

2017	65	42	42	40

Bảng : Số vụ tư vấn thành lập doanh nghiệp tại Công ty Luật TNHH MTV Phước Nguyên từ năm 2013 đến năm 2017

2.2.2 Những thuận lợi trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp

Quyền tự do kinh doanh đã có những bước tiến đáng kể, tạo ra môi trường kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp. Trong Hiến pháp năm 1992, Điều 57 quy định "Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật". Đây là lần đầu tiên quyền tự do kinh doanh của công dân được ghi nhận trong lịch sử lập pháp của Việt Nam. Tất nhiên, vẫn còn một số hạn chế nhất định ở vấn đề phạm vi, các chủ thể chỉ được tự do kinh doanh trong các lĩnh vực mà pháp luật cho phép, thế nhưng so với các quan niệm quản lý kinh tế thời kỳ trước đó, đây vẫn được xem là bước tiến vượt bậc trong việc ghi nhận quyền tự do kinh doanh ở Việt Nam.

Đến Hiến pháp năm 2013, quyền tự do kinh doanh đã có một bước tiến mới, đột phá hơn với nguyên tắc: "Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm"[29]. Quy định này chứa đựng hai ý quan trọng, đó là: mọi người có quyền tự do kinh doanh và giới hạn của quyền tự do đó là những gì luật cấm.

Để hiện thực hóa quyền đó, hai bộ luật liên quan đến doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Đầu tư năm 2014 đã được xây dựng với cách tiếp cận về quyền tự do kinh doanh theo hướng đơn giản hóa điều kiện, thủ tục cấp phép, dỡ bỏ hàng loạt hạn chế, bất cập của quy định cũ, mở rộng các nhóm quyền tự quyết của doanh nghiệp. Trong đó, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc đăng ký thành lập doanh nghiệp đem lại nhiều thuận lợi cho quá trình thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp.[30]

Thứ nhất, theo quy định trước đây của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP, đối với doanh nghiệp khi kinh doanh các ngành, nghề đòi hỏi phải có vốn pháp định hoặc chứng chỉ hành nghề, thì doanh nghiệp đó chỉ được đăng ký thành lập doanh nghiệp

[29] Điều 33 Luật Hiến pháp 2013

[30] Hoàng Thanh Tuấn ; Luật doanh nghiệp năm 2014- Tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong toàn bộ quá trình thành lập hoạt động; Cục Quản lý đăng ký kinh doanh; http://luathoangdan.vn/luat-doanh-nghiep-nam-2014-tao-thuan-loi-toi-da-cho-doanh-nghiep-trong-toan-bo-qua-trinh-thanh-lap-hoat-dong.html truy cập ngày: 02/02/2020

khi có đủ vốn pháp định hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về bản chất, việc đăng ký thành lập doanh nghiệp là việc ghi nhận sự xuất hiện về mặt pháp lý của doanh nghiệp trên thị trường. Do vậy, quy định này thực ra thiên về "tiền kiểm" hơn là giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hoàn toàn không phù hợp với định hướng cải cách thủ tục hành chính và quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014. Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2015, khi Luật Doanh nghiệp năm 2014 chính thức có hiệu lực, doanh nghiệp sẽ không phải nộp chứng chỉ hành nghề, văn bản xác nhận vốn pháp định khi đăng ký doanh nghiệp. Vì vậy, để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi tham gia thị trường, Nghị định 78/2015/ NĐ-CP đã gỡ bỏ hoàn toàn các điều kiện khi thành lập doanh nghiệp[31]. Theo đó, tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp, doanh nghiệp không cần phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Đây được đánh giá là quy định thông thoáng và không gây khó khăn khi doanh nghiệp bắt đầu khởi sự kinh doanh. Cơ quan quản lý nhà nước sẽ thực hiện chế độ "hậu kiểm" sau khi doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Với quy định này, nghị định đã chuyển cơ chế từ "tiền kiểm" hoàn toàn sang "hậu kiểm" trong hoạt động đăng ký thành lập doanh nghiệp.

Thứ hai, kể từ ngày 27/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 136/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong đó có quy định về lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, nội dung phương án đơn giản hóa bao gồm nhóm 5 thủ tục hành chính sau đây: đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân; đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thành lập công ty cổ phần; đăng ký thành lập công ty hợp danh.

Thứ ba, tỷ lệ số hồ sơ thành lập doanh nghiệp đúng thời gian theo quy định ngày càng tăng[32]. Với cơ chế phối hợp, thời gian thực hiện các thủ tục cơ bản của quá trình gia nhập thị trường theo quy định đã giảm từ 32 ngày làm việc trong giai đoạn trước năm 2005 xuống 22 ngày làm việc từ khi Luật Doanh nghiệp 2005 có hiệu lực và hiện nay chỉ còn tối đa 3 ngày làm việc. Để đạt được kết quả này, một phần là do các nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống khuôn khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp

[31] Ths. Hoàng Thanh Tuấn*; Nghị định 78: nhiều quy định "cởi trói" cho doanh nghiệp;* http://www.thesaigontimes.vn/136079/Nghi-dinh-78-nhieu-quy-dinh-coi-troi-cho-doanh-nghiep.html truy cập ngày 02/02/2020

[32] Trịnh Thị Hồng Minh ; *Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nhìn lại 10 năm hình thành và phát triển;* Cục quản lý đăng ký kinh doanh;; http://tthtdn.danang.gov.vn/chi-tiet?idcat=21982&articleId=62013; truy cập ngày 15/03/2020

cũng như phối hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý nghiệp vụ đã phát huy hiệu quả. Từ đó, hiệu quả của công tác quản lý về đăng ký doanh nghiệp ngày càng được nâng cao.

Thứ tư, hiện nay đã cắt giảm các công đoạn không cần thiết trong quá trình đăng ký thành lập doanh nghiệp giúp đơn giản hóa thủ tục thành doanh nghiệp. Điều đó đã tạo những thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường khi đưa ra những quy định mang tính tiến bộ: quy định về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không bắt buộc ghi ngành nghề kinh doanh như trước đây; có sự phân định giữa giấy chứng nhận đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đồng thời về điều kiện kinh doanh theo hướng bãi bỏ yêu cầu về điều kiện kinh doanh tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp; tạo ra sự cân bằng giữa thủ tục đăng ký kinh doanh với các thủ tục khác như thuế, bảo hiểm xã hội; giao cho doanh nghiệp quyền tự quyết con dấu về cả nội dung và hình thức.

Nghị định 78/2015/NĐ-CP đã đơn giản hóa trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo hướng cho phép doanh nghiệp lựa chọn đến phòng đăng ký kinh doanh hoặc truy cập Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để nhận kết quả thủ tục đăng ký. Những quy định này sẽ nâng cao sự chủ động, linh hoạt, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Với việc cắt giảm số thủ tục hành chính đã thể hiện được hiệu quả của công tác quản lý về đăng ký doanh nghiệp, khi một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, mặt khác công tác quản lý được thực hiện dễ dàng mà vẫn đảm bảo hiệu quả. Đồng thời, với sự đa dạng về hình thức đăng ký thành lập doanh nghiệp cho thấy công tác quản lý đăng ký doanh nghiệp ngày càng đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của doanh nghiệp và phù hợp, bám sát với các điều kiện thực tế.

2.2.3. Những hạn chế trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp

2.2.3.1. Hạn chế dưới góc độ pháp lý

Thứ nhất, hạn chế trong thủ tục đăng ký doanh nghiệp khi có sự không tương thích, mâu thuẫn giữa một số quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp với quy định của các luật chuyên ngành khác. .

Trong quá trình thực thi Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp 2014 có phát sinh những vướng mắc, chồng chéo giữa hai luật này với quy định của các luật chuyên ngành khác.[33] Luật Doanh nghiệp năm 2005 và hiện tại là Luật doanh nghiệp năm 2014 đều có quy định ngoại trừ áp dụng đối với lĩnh vực chuyên ngành. Theo Điều 3 Luật doanh nghiệp năm 2014 thì *"Trường hợp luật chuyên ngành có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của Luật đó"*.

Như vậy, theo quy định của Luật doanh nghiệp và tại văn bản hướng dẫn chỉ áp dụng đối với các đối tượng cụ thể như công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân hoạt động tuy nhiên lại không có bất kỳ quy định nào về đăng ký các loại hình kinh doanh khác trong các lĩnh vực mang tính đặc thù như tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng liên doanh, các công ty bảo hiểm... Điều đó có nghĩa rằng không phải doanh nghiệp nào cũng sẽ được hưởng những ưu thế của việc cải thiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp cụ thể như việc giảm chi phí cũng như thời gian gia nhập thị trường mà đó được xem là sự bứt phá trong công cuộc cải cách thủ tục hành chính. Đối với các chủ thể kinh doanh ngoài sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp thì trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập doanh nghiệp vẫn chịu sự chi phối mang tính trọng yếu của các văn bản pháp luật chuyên ngành. Chủ thể kinh doanh trong các lĩnh vực này không cần đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư mà sẽ đăng ký tại cơ quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Hệ quả tất yếu là những quy định "thông thoáng" của Luật doanh nghiệp 2014 sẽ bị vô hiệu tại bởi luật chuyên ngành.

Thứ hai, quyền tự do thành lập doanh nghiệp của các cá nhân còn gặp trắc trở bởi các quy định về đặt tên doanh nghiệp.

Việc quy định về tên doanh nghiệp đã được luật hóa tại Điều 38,39 Luật doanh nghiệp năm 2014 và Chương III Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, cụ thể là cấm đặt tên doanh nghiệp trong các trường hợp: Đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký quy định tại Điều 42 của Luật doanh nghiệp năm 2014; Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó; Sử dụng từ ngữ,

[33] Phạm Thị Hồng Đào; *Một số hạn chế của Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư năm 2014 cần hoàn thiện;* http://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2066; truy cập ngày 04/02/2020.

ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Thế nhưng, chưa có bất kỳ căn cứ nào xác đáng được đưa ra để xác định cụ thể các nhân vật như thế nào là danh nhân, nhân vật trong lịch sử bị coi là phản chính nghĩa, kìm hãm sự tiến bộ. Vì thế, những quy định mang tính khái quát như trên đã gây ra nhiều khó khăn cho người thành lập doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Tính đến thời điểm hiện nay, vẫn chưa có công bố hay phụ lục nào quy định thế nào là thuần phong, mỹ tục, những hành vi nào là vi phạm truyền thống văn hóa Việt Nam nên khi muốn thuyết phục doanh nghiệp đổi tên lại không có căn cứ cụ thể. Do đó hệ quả kéo theo sẽ là sự " khước từ" của cơ quan quản lý trong cấp đăng ký doanh nghiệp, làm hạn chế quyền tự do thành lập doanh nghiệp, trong đó có quyền đặt tên cho doanh nghiệp của nhà đầu tư.

Thứ ba, bất cập trong quy định về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.[34]

Có thể nói Luật doanh nghiệp 2014 mang tính đột phá khi khẳng định "quyền tự do kinh doanh" của doanh nghiệp. So với trước đây thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp đã được cải thiện và đơn giản hóa nhiều. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những quy định chưa thực tế, ảnh hưởng đến quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp mà đặc biệt trong đó là quy định về thành phần hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Cụ thể, đối với ngành, nghề đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp. Hiện nay theo quy định của luật, doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; được quyền chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; đồng thời chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh. Thế nhưng, doanh nghiệp bắt buộc phải kê khai ngành, nghề kinh doanh trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp[35]. Tuy nhiên khi doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thì nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đề cập nội dung ngành nghề. Về ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp sẽ được ghi nhận trên Hệ thống thông tin đăng ký kinh doanh Quốc gia và trong giấy xác nhận của doanh nghiệp. Vào thời điểm Luật doanh nghiệp 2005 còn hiệu lực, doanh nghiệp phải hoạt động kinh doanh đúng ngành, nghề đã ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chính vì vậy các nhà đầu tư sẽ không phải lo sợ về lĩnh vực hoạt động của các đối tác. Thế nhưng khi luật doanh nghiệp 2014 ra đời, không ít doanh nghiệp gặp khó

[34] . Ths. Đỗ Đình Chuyền; Hạn chế quy định về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong luật doanh nghiệp năm 2014, https://thegioiluat.vn/bai-viet-hoc-thuat/han-che-quy-dinh-ve-ho-so-dang-ky-doanh-nghiep-trong-luat-doanh-nghiep-nam-2014-4175/ truy cập ngày: 02/02/2020

[35] theo giải thích của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhằm phục vụ cho công tác thống kê.

khăn khi muốn tìm hiểu về lĩnh vực mà đối tác kinh doanh có chính xác hay không thì chỉ có thể tra cứu thông tin trên cổng thông tin điện tử doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, khi quy định bỏ ngành, nghề kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không đem lại lợi ích cho thủ tục hành chính doanh nghiệp mà lại còn làm ảnh hưởng và xáo trộn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau này.[36]

Bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những mâu thuẫn, chồng chéo khi trong nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh có quy định rõ rằng cơ quan đăng ký kinh doanh không được yêu cầu người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp nộp thêm hồ sơ hoặc giấy tờ khác ngoài giấy tờ trong hồ sơ đăng ký kinh theo quy định (quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định 78/2015/NĐ-CP). Tuy nhiên, khi chủ thể kinh doanh đăng ký trụ sở tại căn hộ nằm trong cao ốc phức hợp để ở và thương mại thì Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu người thành lập doanh nghiệp phải chứng minh quyền được sử dụng căn hộ để làm trụ sở công ty căn cứ vào công văn của bộ Xây dựng về quản lý nhà chung cư. Đối với một số ngành nghề kinh doanh thì có những yêu cầu khi thành lập doanh nghiệp là cần giấy phép cho phép thành lập trước theo quy định của luật chuyên ngành. Trong trường hợp này, dựa vào các quy định của luật chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư có quyền yêu cầu người thành lập doanh nghiệp cung cấp các giấy tờ khác ngoài thành phần hồ sơ ấn định trong Luật doanh nghiệp 2014, Nghị định 78/2015/NĐ-CP. Ngược lại, nếu yêu cầu thêm thành phần hồ sơ lại vi phạm quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định 78/2015/NĐ-CP còn không yêu cầu thì lại vi phạm quy định của luật chuyên ngành khác.[37]

Thứ tư, bất cập về điều kiện đầu tư kinh doanh.

Hiện nay, những quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh mà yêu cầu nhà đầu tư phải đáp ứng khi tiến hành đăng ký thành lập doanh nghiệp trong các lĩnh vực chuyên ngành còn mập mờ, chưa rõ ràng.[38] Cụ thể theo quy định tại Khoản 2 Điều 9

---

[36] Tạ Thị Thanh Tâm; *Bỏ ghi ngành nghề kinh doanh- Lợi bất cập hại;* *http://www.thesaigontimes.vn/142724/Bo-ghi-nhan-nganh-nghe-kinh-doanh---loi-bat-cap-hai.html; truy cập ngày: 14/03/2020*

[37] *Một số bất cập trong quá trình thành lập doanh nghiệp*; http://luathado.com/mot-so-bat-cap-trong-qua-trinh-thanh-lap-doanh-nghiep-cd83.html; truy cập ngày:03/02/2020

[38] Ths.Hoàng Thị Thanh Hoa và Ths.Uông Hồng Thắng; *Thực trạng thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay - một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện,* http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2228 ; truy cập ngày: 24/12/2017

Nghị định 118/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư thì điều kiện kinh doanh được thể hiện dưới các hình thức:

"a) Giấy phép;

b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

c) Chứng chỉ hành nghề;

d) Chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;

đ) Văn bản xác nhận;

e) Các hình thức văn bản khác theo quy định của pháp luật không được quy định tại các Điểm a, b, c, d và đ Khoản này;

g) Các điều kiện mà cá nhân, tổ chức kinh tế phải đáp ứng để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh mà không cần phải có xác nhận, chấp thuận dưới các hình thức văn bản quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ và e Khoản này."

Căn cứ vào những quy định trên có thể thấy điều kiện như "văn bản xác nhận", "các hình thức văn bản khác", "các yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện cá nhân, tổ chức kinh tế phải đáp ứng để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh mà không cần phải có xác nhận, chấp thuận dưới các hình thức văn bản" thực ra chỉ là những định nghĩa quá mơ hồ, chưa rõ nghĩa. Chính vì vậy, quyền tự do kinh doanh, tự do thành lập doanh nghiệp của nhà đầu tư trong các lĩnh vực kinh doanh có điều kiện đều sẽ bị ảnh_hưởng.

Dựa vào những quy định hiện hành về điều kiện hay tiêu chí để cấp phép có thể chia ra thành ba nhóm điều kiện: điều kiện để thực hiện hoạt động kinh doanh được quản lý bằng giấy phép; điều kiện về chủ thể kinh doanh; điều kiện của dịch vụ, sản phẩm là đối tượng của hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp nhiều loại điều kiện được áp dụng cùng một lúc, thì càng gây khó khăn cho doanh nghiệp khi khá phiền hà và tốn kém. Hầu như, các điều kiện kinh doanh hay tiêu chí cấp phép phần lớn đều mang tính chung chung, không cụ thể, không rõ ràng nên khó thực hiện. Điều đó gây bất cập trong đăng ký doanh nghiệp, khi mà nhà đầu tư mãi không đáp ứng được yêu cầu về khoa học và thực tiễn của điều kiện kinh doanh.

Từ đó thấy rằng, sự thiếu rõ ràng trong các quy định về điều kiện kinh doanh mang lại nhiều hậu quả. Trước tiên, phải kể đến "chi phí" khi tham gia vào thị trường kinh doanh có điều kiện cũng như những chi phí kinh doanh khác đối với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, những khó khăn cho người thành lập doanh nghiệp khi họ không

biết làm thế nào mình có thể đáp ứng được các yêu cầu của pháp luật. Hệ quả của các quy định không rõ ràng về điều kiện kinh doanh đã và đang trở thành bước cản trở quá trình gia nhập thị trường của doanh nghiệp.[39]

Thứ năm, những vướng mắc trong quy định về hệ thống ngành nghề kinh tế.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 rằng không ghi ngành nghề kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng tại Điều 7 Nghị định 78/2015/NĐ-CP thì khi tiến hành đăng ký thành lập doanh nghiệp, nhà đầu tư vẫn phải đăng ký ngành nghề kinh doanh theo mã ngành cấp IV trong Hệ thống ngành, nghề kinh tế Việt Nam giống như quy định tại Nghị định 43/2010/NĐ-CP trước đây.

Theo đó, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ đối chiếu, ghi nhận ngành, nghề kinh doanh, mã số ngành, nghề kinh doanh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia; nếu ngành, nghề kinh doanh nào không có trong Hệ thống ngành kinh tế mà được quy định tại các văn bản pháp luật khác thì sẽ ghi ngành, nghề kinh doanh theo văn bản pháp luật đó. Hiện nay, " quyền tự do kinh doanh" của doanh nghiệp đã được thừa nhận là một trong những quyền cơ bản của công dân. Thế nhưng thực tế hiện nay, có nhiều nhà đầu tư với dự định kinh doanh những ngành nghề mà luật pháp không cấm hoặc không hạn chế hoặc kinh doanh có điều kiện nhưng lại không có mã ngành theo quy định. Từ đây dẫn đến bất cập khi cơ quan đăng ký kinh doanh không biết xác định ngành, nghề kinh doanh thuộc mã ngành nào khi Hệ thống ngành kinh tế cũng không bao quát được tất cả các ngành nghề kinh tế. Áp hệ thống mã ngành nghề nhiều khi không phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế, dẫn đến tốn kém thời gian, chi phí cho nhà đầu tư. Chính vì vậy, đây cũng là vướng mắc khi " quyền tự do kinh doanh" chưa được đề cao, tạo ra rào cản cho doanh nghiệp muốn gia nhập thi trường. Đối với việc ghi nhận ngành, nghề đăng ký kinh doanh thì vai trò của cơ quan đăng ký kinh doanh chỉ nên đảm nhận chức năng "ghi nhận", đồng thời những ngành, nghề đăng ký kinh doanh nên được thiết lập theo nguyên tắc mở để có thể bổ sung thêm nhiều ngành nghề mới theo sáng tạo phù hợp với pháp luật và quá trình phát triển của nền kinh tế theo nhu cầu của xã hội. [40]

---

[39] Nguyễn Văn Toàn; *Cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh: Cuộc đấu tranh giữa đổi mới và bảo thủ; http://www.nhadautu.vn/cat-giam-dieu-kien-dau-tu-kinh-doanh-cuoc-dau-tranh-giua-doi-moi-va-bao-thu-d3850.html; truy cập ngày 02/04/2020*

[40] Ths.Hoàng Thị Thanh Hoa và Ths.Uông Hồng Thắng; *Thực trạng thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay - một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện,* http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2228 ; truy cập ngày: 24/12/2017

2.3.1.2 Hạn chế dưới góc độ thực thi pháp luật

Dựa vào kết quả điều tra của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, có thể thấy một trong những điểm hạn chế lớn của môi trường kinh doanh tại Việt Nam so với các quốc gia khác là tham nhũng, chi phí không chính thức, chất lượng của kết cấu hạ tầng và chất lượng dịch vụ hành chính công. Đặc biệt, ở Việt Nam các chi phí kinh doanh cơ bản vẫn được xem là cao hơn các nước trong khu vực Đông Nam Á. Hiện tại, còn khá nhiều các loại chi phí đang đè nặng lên doanh nghiệp, làm cản trở sự phát triển nền kinh tế, mặc dù đã có những thay đổi lớn từ Chính phủ. Thế nhưng, thủ tục hành chính ở Việt Nam vẫn mang nhiều yếu điểm hơn so với nhiều nước trên thế giới. Thủ tục thành lập doanh nghiệp ở nước ta vẫn còn phức tạp, hao tốn cả về thời gian lẫn chi phí. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hệ quả đó, trong đó một phần là do công tác thực thi pháp luật của đội ngũ cán bộ có thẩm quyền. Hiện nay, tình trạng nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh rất dễ bị cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh từ chối vì không hợp lệ như hồ sơ khai không đúng ngành nghề, dịch tên viết tắt không đúng,... Bên cạnh đó, chất lượng chuyên môn nhiều cán bộ kinh doanh chưa cao dẫn đến nhiều sai sót khi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Dù nguyên nhân bắt nguồn từ đâu thì vẫn ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh cũng như quyền lợi của nhiều cá nhân, tổ chức có liên quan.

Bên cạnh đó, mặc dù công tác cải cách thủ tục hành chính đã góp phần đáng kể trong việc cắt giảm một số thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp. Tuy nhiên, công tác đăng ký thành lập doanh nghiệp đôi khi vẫn có yếu tố thẩm định hồ sơ và chủ yếu là trao nhận kết quả trực tiếp nên vẫn tồn tại những kiến nghị, phản ánh về tình trạng chậm trễ, thiếu chính xác trong giải quyết các yêu cầu của doanh nghiệp. Đồng thời, còn tồn tại sự thiếu rõ ràng về trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong theo dõi, giám sát, quản lý hoạt động của doanh nghiệp còn chưa thực sự hiệu quả.[41]

[41] Lê Quang Mạnh- Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh Bộ Kế hoạch và Đầu tư; *Chương trình cải cách đăng ký kinh doanh quốc gia: một số kết quả đạt được và phương hướng hoàn thiện trong thời gian tới;* https://dangkykinhdoanh.gov.vn/Default.aspx?tabid=105&ArticleID=326&language=en-GB; truy cập ngày 02/04/2020

XEM 320 đề tài tốt nghiệp ngành Luật tại:
https://baocaothuctap.net/de-tai-bao-cao-thuc-tap-nganh-luat-dan-su-kinh-te-hanh-chinh-hay/

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp

Vào những năm cuối của thế kỷ XX, nước ta đã bắt đầu tiến hành các chương trình cải cách tổng thể công tác đăng ký kinh doanh thông qua việc ban hành và thực thi Luật Doanh nghiệp năm 1999. Theo từng thời kì, khuôn khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp đã và đang từng bước được hoàn thiện để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thực tiễn, đồng thời đảm bảo được ý nghĩa, tăng cường vai trò của công tác đăng ký doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung cũng như gia tăng động lực để phát triển doanh nghiệp nói riêng.

Tại thời điểm năm 2007, với sự ra đời của Nghị quyết số 59/2007/NQ-CP ngày 30/11/2007 của Chính phủ và các thông tư liên tịch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công an và Tài chính đã đánh dấu sự khởi đầu của các chương trình cải cách đăng ký kinh doanh. Chính vì thế đã tạo ra một con đường mới cho sự liên thông cơ chế một cửa giữa ba thủ tục hành chính là đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và khắc dấu. Hơn nữa, gộp chung hai quy trình đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế thành một thủ tục duy nhất là đăng ký doanh nghiệp. Từ đó, xây dựng một nguyên tắc pháp lý về thông tin lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đó sẽ thông tin gốc có giá trị về mặt pháp lý doanh nghiệp để làm cơ sở cho việc đăng ký kinh doanh qua mạng và cung cấp thông tin cho cộng đồng. Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia được chính thức đi vào vận hành trên phạm vi toàn quốc vào ngày 31/12/2010, góp phần đưa đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế trở thành mô hình liên thông điện tử đầu tiên trong khối các cơ quan nhà nước.

Sau này, Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, Thông tư số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC về cung cấp thông tin doanh nghiệp giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh, Thông tư số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV về ban hành quy chế phối hợp mẫu của các cơ quan nhà nước ở địa phương trong hậu kiểm doanh nghiệp, Thông tư số 05/2016/TTLT-BKHCN-BKHĐT về xử phạt doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, và Thông tư số 02/2017/TT-BKHĐT về phối hợp liên thông giữa đăng ký đầu tư và đăng ký kinh doanh đã góp phần hoàn thiện pháp luật về công tác đăng ký doanh nghiệp để tạo điều kiện phát huy vai trò của mình trong hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. [42]

Trong bối cảnh Việt Nam đã trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO) và vận hành theo cơ chế thị trường, doanh nghiệp mới thành lập ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, trong đó có đăng ký thành lập doanh nghiệp còn cho thấy có nhiều bất cập trong quá trình thực hiện. Những bất cập này liên quan đến cả vấn đề lý luận và thực tiễn. Do đó việc rà soát lại hệ thống pháp luật về đăng ký kinh doanh, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, để tránh sự chồng chéo lẫn nhau tạo sự thống nhất đồng bộ, ổn định riêng biệt và cụ thể là đòi hỏi cần thiết, khách quan phù hợp để với yêu cầu của thực tiễn như:

Thứ nhất, hệ thống cơ quan đăng ký thành lập doanh nghiệp phải đủ khả năng đảm nhận đăng ký được mọi loại hình doanh nghiệp theo mọi hình thức sở hữu;

Thứ hai, tăng cường đảm bảo được tính hệ thống của tổ chức, tính hợp lý của các quy trình nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh;

Thứ ba, thúc đẩy cải cách hành chính sâu rộng trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp tạo nền tảng để thúc đẩy sự phát triển cho các doanh nghiệp trẻ khởi sự;

Thứ tư, tạo điều kiện để xây dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh phát triển, doanh nghiệp thực hiện quyền tự do kinh doanh. Trước hết, sẽ xây dựng chính sách bình đẳng giữa công và tư trong hoạt động kinh tế, tập trung kiến tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi cho doanh nghiệp; thực thi công vụ nghiêm túc,

[42] Trần Thị Hồng Minh; *Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nhìn lại 10 năm hình thành và phát triển;* http://tthtdn.danang.gov.vn/chi-tiet?idcat=21982&articleId=62013 ; truy cập ngày 15/03/2020

không gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp...Đồng thời tiếp tục tái phân bổ, tối ưu hóa các nguồn lực phát triển; quyết liệt thực hiện các giải pháp nhằm giảm bớt các chi phí cho doanh nghiệp mới thành lập.

Trong khi đó, định hướng công tác đăng ký kinh doanh trong thời gian tới Cục Quản lý đăng ký kinh doanh dự kiến những nhiệm vụ cần triển khai trong năm 2020 được đánh giá mang tính khả thi cao, hiệu quả cao.

Bên cạnh việc tiếp tục hướng dẫn nghiệp vụ công tác đăng ký doanh nghiệp thì sẽ phối hợp nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật trong đăng ký doanh nghiệp để tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện. Sau khi hoàn thành sẽ trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn thi hành.

Tình hình giữa doanh nghiệp với cơ quan Thuế cần tiếp tục được duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng lẫn hiệu quả phối hợp cũng như trao đổi và khớp nối dữ liệu. Tiếp tục tăng cường hỗ trợ, liên kết với Tổng cục Thuế để xây dựng Hệ thống Thông tin trao đổi. Các địa phương cần có những chính sách để đưa ra các giải pháp tích cực khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí và minh bạch hóa nền hành chính quốc gia, bên cạnh góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ đăng ký kinh doanh, từ đó, giúp nâng cao chất lượng của hệ thống cơ quan đăng ký kinh doanh trên cả nước, phục vụ hiệu quả hơn cho yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Công tác giám sát về thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cần phải quan tâm chú trọng để nâng cao chất lượng hoạt động. Hơn nữa, tăng cường thực hiện công tác kiểm tra đánh giá theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm giúp bảo đảm chất lượng dịch vụ hành chính công tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

Một khi vấn đề quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về đăng ký doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn và phức tạp cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp thì hệ thống pháp luật cần định hướng để điều chỉnh và hoàn thiện. Đây là nhiệm vụ hết sức cần thiết để nâng cao hiệu quả đăng ký kinh doanh. Công tác cải cách đăng ký doanh nghiệp làm cơ sở cho sự phối hợp tốt hơn giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tốt hơn. Cùng với quá trình phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế với những yêu cầu đặt ra theo thời gian, khuôn khổ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp đã và đang ngày một hoàn thiện để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thực tiễn, đảm

bảo được ý nghĩa, vai trò của công tác đăng ký kinh doanh trong nền kinh tế nói chung cũng như trong việc tạo động lực để phát triển doanh nghiệp nói riêng.

3.2 Một số giải pháp hoàn thiện chế định pháp luật

Mục đích của việc rà soát các văn bản pháp luật về đầu tư kinh doanh nhằm giúp loại bỏ những vướng mắc, rào cản, đặc biệt là cắt giảm các điều kiện kinh doanh không cần thiết, loại bỏ những mâu thuẫn chồng chéo, thiếu đồng bộ, không nhất quán, chưa liên thông giữa các luật liên quan đến đầu tư kinh doanh. Qua đó, đẩy nhanh tiến trình cải cách thủ tục hành chính theo hướng liên thông, phối hợp và minh bạch, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi doanh nghiệp khi gia nhập thị trường.[43]

Ông Nguyễn Đình Cung, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) đã từng phát biểu để nhấn mạnh vài trò của việc đổi mới pháp luật để phù hợp với yêu cầu chung về phát triển của nền kinh tế rằng: *"Trong bối cảnh hiện nay, cần rà soát lại các luật về đầu tư kinh doanh để tìm kiếm những điểm bất hợp lý và còn chưa tương thích để điều chỉnh. Nếu cần thiết thì bãi bỏ để phục vụ sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp"*.

Đứng trước thực trạng áp dụng của các quy định pháp luật về đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thực tế còn nhiều vướng mắc, mâu thuẫn, từ đó, cần thiết để đề xuất một số kiến nghị để hoàn thiện các chế định pháp luật về đăng ký thành lập doanh nghiệp.

Thứ nhất, chú trọng bảo đảm quyền tự do kinh doanh của các chủ thể kinh doanh trên cơ sở luật định bằng cách quy định cụ thể quyền này trong luật, nghị định, thông tư về lĩnh vực ngành, nghề, hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh một cách rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu. Do đó, trong thời gian sắp tới cần thiết phải ban hành một nghị định sửa đổi, bổ sung về ngành, nghề kinh doanh theo những hướng sau[44].

---

[43] Ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng Ban pháp chế (VCCI); Tại Hội thảo *"Hệ thống pháp luật về đầu tư kinh doanh: Vướng mắc và kiến nghị"*

[44] Tạ Thị Thanh Tâm; *Bỏ ghi ngành nghề kinh doanh- Lợi bất cập hại;* *http://www.thesaigontimes.vn/142724/Bo-ghi-nhan-nganh-nghe-kinh-doanh---loi-bat-cap-hai.html; truy cập ngày: 14/03/2020*

Một là, doanh nghiệp khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật trước khi đăng ký thì những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mới được ghi nhận trên giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp;

Hai là, việc áp mã ngành đối với ngành nghề kinh doanh dự kiến không thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, đồng thời doanh nghiệp chỉ cần thực hiện các thông báo hoạt động muốn kinh doanh;

Ba là, không cần sự xác nhận của cơ quan có cơ quan cấp phép khi bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sự thay đổi đó sẽ có hiệu lực ngay tại thời điểm doanh nghiệp thông báo;

Bốn là, cần thiết để xây dựng và thiết lập cơ chế hậu kiểm với chế tài rõ ràng và đối tượng áp dụng sẽ là các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh khi chưa đủ điều kiện theo luật định.

Hiện nay, pháp luật về điều kiện ngành nghề kinh doanh còn nhiều vấn đề vướng mắc cần hoàn thiện. Khi luật Doanh nghiệp năm 2014 ra đời đã cắt bỏ hẳn Điều 7 của Luật Doanh nghiệp 2005. Vì thế nên những điều kiện kinh doanh và số lượng ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 đã lượt giảm đi rất nhiều. Trái lại, tại quy định của Luật Đầu tư năm 2014 thì có tới 267 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Nhưng hiện nay theo số lượng thống kê thì có khoảng 386 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định phân tán tại 391 văn bản pháp luật. Do đó, để hạn chế những mâu thuẫn, nhập nhằng trong việc thực hiện thủ tục đăng ký ngành nghề kinh doanh và đăng ký doanh nghiệp thì trước mắt cần xem xét bãi bỏ yêu cầu phải làm thủ tục khai báo đối với ngành nghề tự do kinh doanh.[45]

Bên cạnh đó, cần có sự thay đổi các văn bản pháp luật theo chiều hướng "mở" hơn. Cụ thể là việc ghi ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp vì mục đích quản lý của nhà nước về kinh tế và mang ý nghĩa thống kê để phục vụ công tác điều tra, cần thiết để doanh nghiệp chỉ đăng ký ngành nghề dự kiến kinh doanh. Đối với vấn đề về việc phân ngành như thế nào thuộc về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước.

Thứ hai, cần thiết để mở rộng phạm vi đối tượng điều chỉnh của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, nhằm tạo ra một môi trường kinh tế đa dạng cho các chủ thể

[45] Theo Lê Thị Thu Lý - Tạp chí Kiểm sát

kinh doanh, nhằm giúp họ có thể dễ dàng lựa chọn loại hình kinh doanh phù hợp với nhu cầu và hướng phát triển của mình;

Thứ ba, hoàn thiện các quy định pháp luật về chủ thể đăng ký kinh doanh, về trách nhiệm pháp lý của chủ thể khi đăng ký kinh doanh để đảm bảo quản lý nhà nước trong hoạt động đăng ký kinh doanh, tránh tình trạng việc đăng ký kinh doanh không đúng theo quy định của pháp luật, Nhà nước cần phân định rõ trách nhiệm của các chủ thể khi có ý định khởi sự doanh nghiệp;

Thứ tư, tăng cường các chế tài xử phạt đối với các doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ đăng ký doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức của mọi người về quyền tự do kinh doanh là trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cụ thể là cơ quan đăng ký kinh doanh. Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến với doanh nghiệp;

Thứ năm, cần có chủ trương tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và tiến hành công khai thủ tục hành chính theo hướng tinh giảm, nhanh chóng, linh hoạt, thân thiện. Bên cạnh đó cần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đăng ký doanh nghiệp. Cụ thể là cần quan tâm đến những vấn đề sau: tập trung vào việc nâng cao chất lượng của công tác đào tạo cán bộ; đẩy mạnh hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ đăng ký kinh doanh, chủ động rà soát các nhiệm vụ được giao để tuân thủ đúng tiến độ công việc đề ra; thúc đẩy tiến trình và nâng cao chất lượng hiệu quả của công việc; đưa ra các tiêu chí để xem xét, đánh giá hoạt động đăng ký doanh nghiệp; bên cạnh đó cũng cần chú trọng tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phân định trách nhiệm của người thành lập doanh nghiệp trong công tác đăng ký kinh doanh và nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Pháp luật về đăng ký thành lập doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường, nó không chỉ đối với việc bảo đảm quyền lợi cho chính chủ doanh nghiệp mà còn mang ý nghĩa đảm bảo trật tự quản lý nhà nước cũng như bảo đảm về quyền lợi cho các chủ thể khác khi tham gia hoạt động kinh doanh nói chung. Chính vì thế những yếu tố liên quan đến thành lập doanh nghiệp cũng gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến môi trường kinh doanh và tâm lý xã hội. Hiện nay, hoạt động tư vấn pháp lý là trung gian hiệu quả cho doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong thực thi pháp luật, hạn chế các rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tuy nhiên, những quy định của pháp luật hiện hành về vấn đề này còn nhiều bất cập, tạo ra những rào cản, làm giảm mức độ gia nhập thị trường của các nhà đầu tư. Việt Nam đang nỗ lực hướng tới một thủ tục đăng ký doanh nghiệp thông thoáng, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia thị trường nhanh chóng, đảm bảo quyền tự do kinh doanh của mọi chủ thể kinh doanh. Bởi vậy, thực tiễn đang đặt ra yêu cầu là phải hoàn thiện những quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Hiện nay, hệ thống pháp luật quốc gia đóng một vai trò hết sức quan trọng trong đảm bảo quyền tự do kinh doanh nói chung và đặc biệt là đảm bảo quyền tự do thành lập doanh nghiệp nói riêng. Trong nền cơ chế nền kinh tế thị trường, việc xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh về đăng ký thành lập doanh nghiệp là vấn đề cấp thiết hiện nay. Nền tảng để quyết định sự phát triển của nền kinh tế sẽ phụ thuộc vào sự rõ ràng, hiệu quả, minh bạch của pháp luật nước nhà.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO XEM THÊM TẠI

https://baocaothuctap.net/danh-muc-tai-lieu-tham-khao-bao-cao-thuc-tap/

XEM THÊM CÁC BÀI BÁO CÁO TỐT NGHIỆP TẠI CÔNG TY LUẬT, VĂN PHÒNG:
https://baocaothuctap.net/de-tai-bao-cao-thuc-tap-tai-cong-ty-luat/

CÁC BẠN CÓ NHU CẦU VIẾT BÀI TRỌN GÓI HOÀN TOÀN LIÊN HỆ ZALO: https://zalo.me/0909232620

XEM QUA VỀ DỊCH VỤ TẠI: https://baocaothuctap.net/